TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2018/DS-ST
Ngày: 10/8/2018
Về việc:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Luẩn

* Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hữu Lý

2. Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 43/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Tạ Thị X - Sinh năm: 1967

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

(Có mặt).

* Bị đơn: Ông Đặng Văn T - Sinh năm: 1974

Bà Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1973

Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

****** *Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Tạ Thị X trình bày:*

Do quan hệ quen biết nên ngày 28/10/2016 bà cho vợ chồng bà Nguyễn Thị D, ông Đặng Văn T mượn 10.000.000đồng để sử dụng vào việc làm ăn, thời hạn mượn tiền là 3 tháng kể từ ngày 28/10/2016, không tính lãi suất. Việc mượn tiền có lập giấy mượn tiền ngày 28/10/2016 có chữ ký của bà và ông T, bà D. Đến hạn trả nợ đã đòi nợ nhiều lần nhưng ông T, bà D không trả. Nay bà yêu cầu ông T, bà D phải trả cho bà 10.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu tiền lãi.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án: Giấy mượn tiền đề ngày 28/10/2016 (Bản gốc).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị D.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà Tạ Thị X yêu cầu giải quyết về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà X và ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị D là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngày 28/10/2016, ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị D.có vay của bà Tạ Thị X 10.000.000 đồng, thời hạn vay là 3 tháng kể từ ngày 28/10/2016, Hai bên có lập giấy mượn tiền ngày 28/10/2016 có chữ ký của bà Tạ Thị X, ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị D. Sau khi mượn tiền, ông T, bà D không chịu trả nợ cho bà X theo đúng cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay bà X yêu cầu ông T, bà D trả 10.000.000 đồng tiền gốc. Xét thấy yêu cầu của bà X là có cơ sở phù hợp với khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Bà Tạ Thị X không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3]. Về án phí: Ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền phải trả cho bà Tạ Thị X..

Cụ thể: 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Tạ Thị X, buộc ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị D phải trả cho bà Tạ Thị X 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2. Về án phí: Ông Đặng Văn T, bà Nguyễn Thị D phải nộp 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Tạ Thị X 250.000đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0012288 ngày 26/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

* Quy định: Kể từ ngày bà Tạ Thị X có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bà Nguyễn Thị D, ông Đặng Văn T phải trả cho bà Tạ Thị X cho đến khi thi

hành án xong, nếu bà Nguyễn Thị D, ông Đặng Văn T không tự nguyện thi hành án thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Tạ Thị X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị D, ông Đặng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.C
- CCTHCDS TP. C
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Luẩn